

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Kẹp ống dẫn xăng C9 95002-50000 HONDA Xe Ga, Xe Số

Mã sản phẩm 9500250000 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB150R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, FUTURE NEO, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WINNER 150, WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 9500250000 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB150R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, FUTURE NEO, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WINNER 150, WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Kẹp ống dẫn xăng C9 95002-50000
HONDA Xe Ga, Xe Số



SKU	9500250000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, AIR BLADE 125/160, CB1000R, CB150R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR150R, CBR500R, CBR650R, CLICK 110, FUTURE NEO, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 100, WAVE ALPHA, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 CB1000R: 2023 CB150R: 2022 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB650R: 2021 CBR150R: 2021 CBR500R: 2019,2021 CBR650R: 2019 CLICK 110: 2006,2007,2008,2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 FUTURE NEO: 2005,2006 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 NX500: 2025 PCX: 2010,2011,2012,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2023,2024,2026 SH 350: 2021,2023 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SUPER DREAM: 2001,2002,2003,2004,2005,2006,2007 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE 100: 2013 WAVE ALPHA: 2001,2002,2003,2004,2005 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
DVT	Cải
Giá lẻ	14.472đ



Quét xem trang online

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-ong-dan-xang-c9-95002-50000-honda-xe-ga-xe-so--9500250000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số ≥ 100 triệu/tháng	4,824đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số ≥ 50 triệu/tháng	5,087đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số ≥ 10 triệu/tháng	5,350đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số ≥ 1 triệu/tháng	5,701đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	14,472đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 9500250000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy

tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- 1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 41 CATALOGUE KẾT TẢN NHIỆT WINNER R (2025-2026)** — HONDA · WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 32
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-41-catalogue-ket-tan-nhiet-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005626>
- 2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 14 CATALOGUE CÁC TẾ MÁY HONDA WAVE 100 KWYP (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE 100 KWYP (2013) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-14-catalogue-cacte-may-honda-wave-100-kwyp-2013--EPCDOV0003806>
- 3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 14 CATALOGUE CÁC TẾ MÁY HONDA WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP** — HONDA · WAVE · 2001,2002,2003,2004,2005 · CATALOGUE WAVE A / WAVE A+ / WAVE ZX / WAVE RSV / WAVE ALPHA / WAVE RS / WAVE S / WAVE 100S NHẬP · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-14-catalogue-cacte-may-honda-wave-a-wave-a-wave-zx-wave-rsv-wave-alpha-a-wave-rs-wave-s-wave-100s-nhap--EPCDOV0005107>
- 4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 14 CATALOGUE VÁCH MÁY - VÁCH ĐỘNG CƠ HONDA SUPER DREAM 100** — HONDA · SUPER DREAM · 2001,2002,2003,2004,2005,2006,2007 · CATALOGUE SUPER DREAM (C100 M1-M4-M6) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-14-catalogue-vach-may-vach-dong-co-honda-super-dream-100--EPCDOV0000932>
- 5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE HỘP BÁNH RĂNG HONDA CLICK 110** — HONDA · CLICK · 2006 · CATALOGUE CLICK 110 (2006+) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-hop-banh-rang-honda-click-110--EPCDOV0002269>
- 6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE TRUYỀN ĐỘNG CUỐI HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truyen-dong-cuoi-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004035>
- 7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE BỘ TRUYỀN ĐỘNG AIR BLADE 125 / 160 (2026)** — HONDA · AIR BLADE · 2026 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / 160 (2026) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-bo-truyen-dong-air-blade-125-160-2026--EPCDOV0005831>
- 8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE BỘ TRUYỀN ĐỘNG HONDA AIR BLADE 125** — HONDA · AIR BLADE · 2015,2016,2017,2018,2031 · CATALOGUE AIR BLADE 125 (11/2015-12/2019) · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-bo-truyen-dong-honda-air-blade-125--EPCDOV0001253>
- 9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE BỘ TRUYỀN ĐỘNG HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-bo-truyen-dong-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003189>
- 10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 - 10 CATALOGUE BỘ TRUYỀN ĐỘNG HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2017,2018,2019 · CATALOGUE LEAD 125 (07/2017-06/2019) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-10-catalogue-bo-truyen-dong-honda-lead-125--EPCDOV0002230>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Ống 11X13X160 95003-360-1620 HONDA	950033601620	81.339đ
Ống 5.3X320 95005-553-2020 HONDA	950055532020	110.621đ
Ống 8X12X360 95003-230-3631 HONDA	950032303631	66.641đ
Ống 8X12X980 95003-230-9831 HONDA	950032309831	81.339đ
Cao su cần sang số 95011-40000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	9501140000	21.708đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 9500250000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 9500250000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Kẹp ống dẫn xăng C9 95002-50000 HONDA Xe Ga, Xe Số (9500250000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 15/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-ong-dan-xang-c9-95002-50000-honda-xe-ga-xe-so--9500250000>

MLA (9th ed.):

"Kẹp ống dẫn xăng C9 95002-50000 HONDA Xe Ga, Xe Số (9500250000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-15, <https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-ong-dan-xang-c9-95002-50000-honda-xe-ga-xe-so--9500250000>. Truy cập 15/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Kẹp ống dẫn xăng C9 95002-50000 HONDA Xe Ga, Xe Số (9500250000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-15. <https://wiki.dov.vn/san-pham/kep-ong-dan-xang-c9-95002-50000-honda-xe-ga-xe-so--9500250000>.

Tài liệu này
Kẹp ống dẫn xăng C9 95002-50000 HONDA Xe Ga, Xe Số (9500250000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
15/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.